

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở cho học sinh trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ năm học 2019 - 2020**

**TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN GÒ VẤP**

Căn cứ Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo trực thuộc UBND quận Gò Vấp;

Căn cứ Quy chế xét công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở ban hành theo Quyết định 11/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/04/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ công văn số 1401/GDDĐT-KTKĐCLGD ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở năm học 2019 - 2020;

Theo tờ trình số 117/TTr-HVN ngày 06 tháng 7 năm 2020 đề nghị công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở hệ chính quy của Chủ tịch Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở thuộc trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở hệ chính quy cho học sinh trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ như sau:

Tổng số học sinh được công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở: 438/438, tỉ lệ 100%.

Trong đó xếp loại:	Giỏi:	219/438	tỉ lệ: 50.0 %
	Khá:	153/438	tỉ lệ: 34.9 %
	Trung bình:	66/438	tỉ lệ: 15.1 %

**Điều 2.** Chủ tịch Hội đồng xét tốt nghiệp trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ chịu trách nhiệm thông báo đến học sinh, cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở tạm thời và lưu trữ danh sách học sinh được công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở kèm theo Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, PT.

**TRƯỞNG PHÒNG**  
  
**Nguyễn Thanh Thủy**

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2020**

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
1	A6T0C1	Đình Xuân Hùng Anh	15	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	6	Khá	Tốt	6.9	6.0	6.0	Khá
2	A6T0C2	Nguyễn Phạm Yến Bình	06	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	7.9	7.9	Giỏi
3	A6T0C4	Nguyễn Huỳnh Bảo Châu	24	07	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	8.2	8.2	Giỏi
4	A6T0C5	Đoàn Trường Giang	27	03	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	7.8	7.4	Giỏi
5	A6T0C7	Phạm Anh Huy	06	03	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	6.6	6.6	Giỏi
6	A6T0C8	Trần Đình Khánh	14	02	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.6	6.8	6.8	Khá
7	A6T0C9	Dương Ngọc Khánh Linh	16	06	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	0	Giỏi	Tốt	9.1	8.5	8.3	Giỏi
8	A6T0CA	Lê Ngọc Phương Linh	22	11	2005	Hà Nội	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	8.2	7.4	Giỏi
9	A6T0CB	Nguyễn Thị Mỹ Linh	14	06	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	8.9	8.9	Giỏi
10	A6T0CC	Trần Ánh Linh	07	09	2005	Đắk Lắk	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.4	7.4	7.4	Khá
11	A6T0CD	Đỗ Quang Minh	02	01	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	8.6	8.6	Giỏi
12	A6T0CE	Nguyễn Huy Minh	28	12	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	7.4	7.4	Giỏi
13	A6T0CF	Bùi Ngọc Thảo My	01	07	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	8.8	8.8	Giỏi
14	A6T0CG	Nguyễn Phan Thảo My	30	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	6.8	6.8	Giỏi
15	A6T0CH	Bùi Thúy Ngân	17	01	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.7	9.1	9.1	Giỏi
16	A6T0CI	Vũ Kim Ngân	11	07	2005	Vĩnh Phúc	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Khá	Tốt	6.8	6.3	6.3	Khá
17	A6T0CJ	Bùi Hoàng Minh Nghi	04	04	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Khá	Khá	7.5	6.3	5.6	Khá
18	A6T0CK	Đặng Minh Ngọc	01	06	2005	Nam Định	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.1	8.7	8.1	Giỏi
19	A6T0CL	Phạm Khánh Ngọc	03	05	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	8.3	8.3	Giỏi
20	A6T0CM	Trần Thiện Nhân	30	06	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.6	7.5	7.5	Khá
21	A6T0CN	Ksor Nguyễn Yến Nhi	15	05	2005	Tp Hồ Chí Minh	Gia rai	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	9.1	9.1	Giỏi
22	A6T0CO	Lư Tấn Phát	24	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.3	6.8	6.8	Khá
23	A6T0CP	Huỳnh Lê Thiên Phú	29	05	2005	Đồng Nai	Kinh	Nam	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.4	6.4	6.4	Khá
24	A6T0CQ	Nguyễn Trịnh Hoàng Phước	13	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.4	6.1	6.1	Khá
25	A6T1FK	Bùi Minh Quân	30	10	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.2	6.9	6.8	Giỏi
26	A6T0CR	Nhan Thanh Quân	07	07	2005	Tp Hồ Chí Minh	Hoa	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	8.1	8.1	Giỏi

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
27	A6T0CS	Đỗ Lê Khánh Quỳnh	19	03	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	8.2	8.2	Giỏi
28	A6T0CT	Trần Nguyễn Đan Quỳnh	21	12	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	8.1	8.1	Giỏi
29	A6T0CU	Lê Hữu Rin	28	06	2005	Quảng Nam	Kinh	Nam	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.1	6.3	6.3	Khá
30	A6T0CV	Lê Thị Mỹ Tâm	17	09	2005	Thanh Hóa	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Trung Bình	Tốt	5.7	5.9	5.3	Trung Bình
31	A6T0KL	Nguyễn Quang Bảo Tâm	16	05	2005	Thừa Thiên - Huế	Kinh	Nam	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	8.2	8.2	Giỏi
32	A6T0CW	Lương Hồng Thịnh	28	04	2005	Tp Hồ Chí Minh	Hoa	Nam	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.6	8.8	8.8	Giỏi
33	A6T0CX	Bùi Thị Thanh Thu	17	01	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.7	9.1	9.1	Giỏi
34	A6T0CY	Nguyễn Thị Hồng Thu	28	02	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.2	8.5	8.2	Giỏi
35	A6T0CZ	Phạm Lê Anh Thư	21	10	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	6.9	8.2	6.9	Giỏi
36	A6T0KW	Nguyễn Thị Thảo Trang	17	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	8.1	8.1	Giỏi
37	A6T0D0	Khuất Ngọc Bảo Trân	02	04	2005	Lâm Đồng	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	8.3	8.0	Giỏi
38	A6T0D1	Trần Tú Uyên	17	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	8.8	8.8	Giỏi
39	A6T0D2	Vũ Phạm Đức Văn	19	05	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	8.4	8.4	Giỏi
40	A6T0D3	Lê Ngọc Hoàng Vũ	13	06	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.4	6.6	6.4	Khá
41	A6T0D4	Đinh Khánh Vy	26	05	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	8.7	8.7	Giỏi
42	A6T0D5	Nguyễn Lâm Thanh Vy	10	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	8.0	8.0	Giỏi
43	B6T0EO	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	19	09	2005	Đồng Nai	Kinh	Nữ	9/1	1	0	Giỏi	Tốt	8.5	8.8	8.5	Giỏi
44	A6T1FL	Nguyễn Ngọc Như Ý	23	09	2005	Thừa Thiên Huế	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	6.8	6.8	Giỏi
45	A6T0M7	Trịnh Đức Anh	25	12	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	6	Khá	Tốt	8.1	7.1	7.0	Khá
46	A6T0L2	Vũ Minh Anh	21	01	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	9.4	8.8	Giỏi
47	A6T1FT	Nguyễn Tấn Ân	25	04	2005	Quảng Ngãi	Kinh	Nam	9/10	1	6	Trung Bình	Tốt	6.4	6.2	4.7	Trung Bình
48	A6T0M8	Huỳnh Lâm Bảo	17	01	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	6	Trung Bình	Tốt	6.2	6.3	6.2	Trung Bình
49	A6T0ED	Tạ Ngọc Bình	28	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	8.0	8.0	Giỏi
50	A6T0M9	Lê Vương Tiến Cường	05	01	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	6	Khá	Tốt	6.8	7.8	6.8	Khá
51	A6T0EE	Mai Xuân Cường	17	09	2005	Thanh Hóa	Kinh	Nam	9/10	1	6	Trung Bình	Khá	6.3	6.6	4.7	Trung Bình
52	A6T0DD	Nguyễn Nhật Dương	11	07	2005	Quảng Ngãi	Kinh	Nam	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	8.1	8.1	Giỏi
53	AFQ0GK	Trần Đình Thiên Đức	18	02	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	0	Trung Bình	Tốt	4.8	5.1	4.6	Trung Bình
54	A6T0EG	Nguyễn Mỹ Hà	28	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	9.0	8.4	Trung Bình
55	A6T11V	Vũ Ngọc Hải	12	04	2003	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	6	Trung Bình	Khá	5.3	5.4	5.3	Trung Bình
56	A6T11W	Lê Quang Hạnh	20	06	2003	Nghệ An	Kinh	Nam	9/10	1	6	Trung Bình	Khá	4.4	5.6	4.4	Trung Bình
57	A6T0EH	Trần Nguyễn Gia Hân	19	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	6	Khá	Tốt	7.8	7.0	7.0	Khá

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
58	A6T0EI	Trần Thụy Ngọc Hân	05	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.2	7.2	7.2	Giỏi
59	A6T0MD	Đoàn Thị Thu Hiền	24	10	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Khá	Tốt	6.3	7.5	6.3	Khá
60	A6T11Q	Tướng Gia Huy	26	10	2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	6	Trung Bình	Khá	6.0	5.9	5.2	Trung Bình
61	A6T0LB	Trần Thị Ngọc Huyền	25	12	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	7.6	7.6	Giỏi
62	A6T11R	Mai Trà Thế Hưng	13	09	2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	0	Khá	Khá	6.6	5.0	5.0	Khá
63	A6T0EK	Nguyễn Thảo Hương	22	04	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	8.3	8.3	Giỏi
64	A6T0LD	Nguyễn Lê Hoàng Khải	04	09	2005	Quảng Ngãi	Kinh	Nam	9/10	1	0	Giỏi	Tốt	8.4	7.2	7.2	Giỏi
65	A6T0MG	Hoàng Duy Anh Khoa	14	12	2005	Thừa Thiên - Huế	Kinh	Nam	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	6.7	6.7	Giỏi
66	A6T0MH	Nguyễn Minh Khôi	29	05	2005	Đà Nẵng	Kinh	Nam	9/10	1	6	Khá	Tốt	6.3	6.9	6.0	Khá
67	A6T0EO	Nguyễn Thị Phương Liên	06	10	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.2	7.5	6.8	Giỏi
68	A6T0LL	Hà Uyển My	24	05	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Khá	Tốt	6.8	7.0	6.4	Khá
69	A6T0LP	Nguyễn Trần Khánh Ngọc	02	10	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	7.8	8.0	7.8	Giỏi
70	A6T0EU	Phan Đoàn Thảo Nguyên	02	02	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	7.4	8.0	7.0	Giỏi
71	A6T0DQ	Trần Bá Hữu Nhân	16	06	2005	Bình Định	Kinh	Nam	9/10	1	6	Trung Bình	Khá	5.0	4.4	4.4	Trung Bình
72	A6T0LS	Nguyễn Hoàng Phương Oanh	26	04	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	8.5	7.8	Giỏi
73	A6T0LU	Mai Nguyễn Hoàng Phúc	29	10	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	7.8	6.8	Giỏi
74	A6T0LV	Đặng Ngọc Lan Phương	16	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Khá	Tốt	7.4	7.7	7.3	Khá
75	A6T0EV	Nguyễn Ngọc Hoài Phương	07	10	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	8.9	8.6	Giỏi
76	A6T0MU	Mai Hoàng Minh Quân	01	03	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	6	Khá	Tốt	6.7	6.8	6.7	Khá
77	AFQ0H6	Trần Đình Thiên Tài	18	02	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	0	Trung Bình	Tốt	4.7	5.3	4.6	Trung Bình
78	A6T0MX	Lê Thụy Như Tâm	21	03	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	9.2	8.7	Giỏi
79	A6T0MY	Hoàng Thị Hoài Thanh	05	10	2004	Thanh Hóa	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Khá	Khá	7.2	7.4	6.3	Khá
80	A6T0N1	Nguyễn Hữu Thắng	04	12	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	7.9	7.3	Giỏi
81	A6T0EZ	Phạm Nguyễn Anh Thư	07	07	2005	Bình Định	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	8.3	8.3	Giỏi
82	A6T0E1	Tsú Thanh Thy	06	04	2003	Tp Hồ Chí Minh	Hoa	Nữ	9/10	1	6	Khá	Khá	7.6	7.7	5.4	Khá
83	A6T0F2	Nguyễn Thị Thùy Trang	01	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	8.8	8.6	Giỏi
84	A6T0O4	Phạm Lê Bảo Uyên	30	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	8.6	8.6	Giỏi
85	A6T0F6	Lê Trần Anh Vũ	16	07	2005	Quảng Nam	Kinh	Nam	9/10	1	6	Khá	Tốt	6.7	6.3	6.3	Khá
86	A6T0F7	Huỳnh Thị Xuân Vương	10	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Trung Bình	Tốt	6.2	5.6	5.6	Trung Bình
87	A6T0F8	Nguyễn Ngọc Yến Vy	02	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	8.6	6.9	Giỏi
88	A6T0M4	Trần Ngọc Thanh Vy	09	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	8.8	8.6	Giỏi

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
89	A6T0F9	Phạm Hà Hải Yến	27	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Khá	Tốt	7.7	7.5	6.7	Khá
90	A6T0FA	Nguyễn Hoàng Anh	29	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/2	1	6	Khá	Tốt	7.5	7.0	7.0	Khá
91	A6T0FB	Lê Duy Bảo	28	08	2005	An Giang	Kinh	Nam	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	7.8	7.8	Giỏi
92	A6T0FC	Phan Gia Bảo	29	04	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	7.6	8.1	7.6	Giỏi
93	A6T0FD	Tô Huyền Hà Châu	26	01	2005	Tuyên Quang	Sán Chay	Nữ	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	8.2	8.2	Giỏi
94	A6T0FE	Trần Đức Chương	28	04	2005	Thừa Thiên Huế	Kinh	Nam	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	7.5	7.5	Giỏi
95	A6T1FM	Đình Tiến Dũng	15	11	2005	Thái Bình	Kinh	Nam	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	7.9	7.9	Giỏi
96	A6T0FF	Phạm An Duy	25	01	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.7	8.4	8.4	Giỏi
97	A6T0FG	Ngô Anh Đức	04	01	2005	Ninh Bình	Kinh	Nam	9/2	1	6	Khá	Tốt	7.4	7.9	7.4	Khá
98	A6T0FH	Nguyễn Ngọc Quỳnh Giang	28	03	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	8.6	8.6	Giỏi
99	A6T0FI	Nguyễn Tăng Tường Giang	22	02	2005	Thừa Thiên - Huế	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	8.2	8.0	Giỏi
100	A6T1FN	Lê Thanh Minh Hằng	14	07	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	8.0	8.0	Giỏi
101	A6T0FJ	Nguyễn Ngọc Khánh	01	04	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	7.6	7.6	Giỏi
102	A6T0GE	Đào Gia Linh	18	02	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	8.5	8.4	Giỏi
103	A6T0FK	Đoàn Phan Phương Linh	10	02	2005	Hà Nội	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Khá	Tốt	7.8	7.9	7.3	Khá
104	A6T0FL	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	08	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Khá	Tốt	7.3	7.8	7.3	Khá
105	A6T0FM	Nguyễn Thị Hải Linh	30	12	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	8.8	8.8	Giỏi
106	A6T0FN	Nguyễn Hoàng Long	26	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	7.8	7.7	Giỏi
107	A6T0FO	Trà Huỳnh Duy Long	16	03	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/2	1	6	Khá	Tốt	7.8	7.5	7.2	Khá
108	A6T0FP	Nguyễn Trần Hà My	25	05	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	8.5	8.5	Giỏi
109	A6T0FQ	Cổ Gia Nghi	23	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	8.7	8.7	Giỏi
110	A6T1FO	Huỳnh Lưu Thanh Ngọc	07	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Khá	Tốt	6.8	7.3	6.7	Khá
111	A6T0FR	Bùi Trần Ngọc Nguyên	26	10	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.2	8.6	8.2	Giỏi
112	A6T0FS	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	28	07	2005	Hà Tĩnh	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	8.4	8.4	Giỏi
113	A6T0FT	Phạm Thị Phi Nhi	14	05	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	8.3	8.3	Giỏi
114	A6T0FU	Trần Minh Nhựt	03	07	2005	Sóc Trăng	Kinh	Nam	9/2	1	6	Khá	Tốt	5.2	7.4	5.2	Khá
115	A6T0FV	Huỳnh Vũ Phương	22	06	2005	Đồng Nai	Kinh	Nam	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.1	7.3	7.3	Giỏi
116	A6T0FW	Phạm Nguyễn Uyên Phương	24	04	2005	Hải Phòng	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.1	7.6	7.6	Giỏi
117	A6T0FX	Trần Lưu Mạnh Quân	02	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.1	7.5	7.5	Giỏi
118	A6T0FY	Trần Chấn Quốc	27	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	6.9	6.9	Giỏi
119	A6T0FZ	Đoàn Thiên Quý	25	03	2005	Thừa Thiên Huế	Kinh	Nam	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.7	8.0	8.0	Giỏi

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
120	A6T0G0	Ngô Nhã Quyên	18	05	2003	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	8.6	8.6	Giỏi
121	A6T0G1	Võ Ngọc Gia Quyên	02	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	8.5	8.5	Giỏi
122	A6T0G2	Nguyễn Thái Sơn	16	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/2	1	6	Khá	Tốt	7.9	7.3	7.3	Khá
123	A6T0G3	Đặng Nguyễn Trí Tài	05	01	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	8.4	8.2	Giỏi
124	A6T0KK	Thái Tài	04	02	2005	Quảng Ngãi	Kinh	Nam	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.7	8.6	8.6	Giỏi
125	A6T0G4	Nguyễn Tuyết Tâm	01	03	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	8.7	8.7	Giỏi
126	A6T0G5	Nguyễn Thị Minh Thái	16	07	2005	Hải Phòng	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	8.4	8.4	Giỏi
127	A6T0G6	Lê Tiến Thành	18	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.2	7.5	7.5	Giỏi
128	A6T0G7	Huỳnh Đoàn Thanh Thảo	02	07	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	8.8	8.8	Giỏi
129	A6T0G8	Lương Nguyễn Hiền Thảo	05	04	2005	Thái Bình	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	8.3	8.0	Giỏi
130	A6T0G9	Ứng Đình Trường Thọ	24	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	7.6	7.6	Giỏi
131	A6T0GA	Nguyễn Anh Thư	17	07	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Khá	Tốt	6.5	6.9	6.4	Khá
132	A6T0GB	Võ Ngọc Anh Thư	05	06	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Khá	Tốt	7.1	7.5	6.9	Khá
133	A6T0GC	Nguyễn Xuân Trí	09	10	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	7.2	7.2	Giỏi
134	A6T0GD	Nhan Thanh Vy	07	07	2005	Tp Hồ Chí Minh	Hoa	Nữ	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	8.8	8.8	Giỏi
135	A6T0IQ	Võ Trường An	03	03	2005	Bình Định	Kinh	Nam	9/3	1	6	Khá	Tốt	8.3	5.3	5.1	Khá
136	A6T0GG	Đỗ Cao Quốc Anh	09	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.7	5.5	5.5	Khá
137	A6T0JU	Nguyễn Ngọc Vân Anh	23	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/3	1	6	Khá	Khá	6.6	6.5	5.5	Khá
138	A6T0HP	Trần Minh Gia Bảo	16	07	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	6.5	6.5	Giỏi
139	A6T0GL	Trần Hoàng Minh Châu	06	12	2005	Đà Nẵng	Kinh	Nữ	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	8.3	8.3	Giỏi
140	A6T0IR	Nguyễn Đức Chính	02	09	2005	Nam Định	Kinh	Nam	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	7.7	7.7	Giỏi
141	A6T0GN	Phạm Hoàng Chương	11	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	7.2	7.2	Giỏi
142	A6T0JY	Đỗ Minh Đạt	06	07	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	6	Trung Bình	Tốt	6.4	4.9	4.9	Trung Bình
143	A6T0IS	Nguyễn Hùng Đạt	16	10	2005	Bình Định	Kinh	Nam	9/3	1	0	Trung Bình	Khá	5.2	5.3	5.0	Trung Bình
144	A6T0L7	Huỳnh Lâm Vũ Đình	22	07	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	7.6	7.5	Giỏi
145	A6T0IV	Đoàn Hoàng Hà	21	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	8.1	8.1	Giỏi
146	A6T0K2	Phùng Thị Hạnh	15	04	2004	Vĩnh Phúc	Kinh	Nữ	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.8	6.4	6.4	Khá
147	A6T0GS	Trịnh Văn Hiếu	23	01	2005	Hậu Giang	Kinh	Nam	9/3	1	6	Trung Bình	Tốt	6.1	6.2	6.1	Trung Bình
148	A6T0IZ	Bùi Thanh Trúc Hoa	05	06	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	8.5	8.1	Giỏi
149	A6T11M	Đỗ Quốc Hòa	11	07	2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	6	Trung Bình	Tốt	5.7	5.0	5.0	Trung Bình
150	A6T0DL	Nguyễn Lê Hưng	15	11	2005	Thừa Thiên - Huế	Kinh	Nam	9/3	1	0	Trung Bình	Khá	6.6	5.4	4.2	Trung Bình

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
151	A6T0I1	Phạm Nguyễn Đức Hưng	10	07	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.1	6.4	6.4	Khá
152	A6T0K9	Phạm Nam Khánh	11	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	6.5	6.5	Giỏi
153	A6T0J6	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	27	06	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	8.7	8.7	Giỏi
154	A6T0J9	Huỳnh Lê Trung Kiên	12	02	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	6	Khá	Tốt	8.1	6.1	6.1	Khá
155	A6T0I8	Trần Ngô Nhân Kiệt	27	05	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	6	Khá	Tốt	8.3	6.4	6.4	Khá
156	A6T0H0	Trần Hồ Thiên Kim	06	03	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.8	7.7	7.7	Khá
157	A6T0MM	Vũ Trần Quang Minh	26	01	2005	Hà Nội	Kinh	Nam	9/3	1	6	Khá	Khá	6.7	6.1	5.7	Khá
158	A6T0H1	Trần Thị Trà My	28	03	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.2	7.8	7.5	Giỏi
159	A6T0H2	Nguyễn Quang Nhật Nam	13	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	7.3	7.3	Giỏi
160	A6T0JD	Nguyễn Khánh Ngọc	30	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.9	6.8	6.8	Khá
161	A6T0ID	Phạm Kim Hồng Ngọc	12	03	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	7.2	7.2	Giỏi
162	A6T0H3	Phạm Nguyễn Khôi Nguyên	20	01	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	6	Khá	Tốt	6.9	5.6	5.3	Khá
163	A6T0H5	Mai Thị Yến Nhi	17	09	2005	Thanh Hóa	Kinh	Nữ	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.8	6.2	5.9	Khá
164	A6T0II	Phan Hoàng Thiên Phú	23	04	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	7.7	7.7	Giỏi
165	A6T0IB	Phan Văn Quyển	15	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.3	5.6	5.6	Khá
166	A6T0IL	Trần Me Ry	13	03	2005	Quảng Ngãi	Kinh	Nữ	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	8.1	7.6	Giỏi
167	A6T0H9	Trần Thanh Thanh	27	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/3	1	6	Khá	Tốt	8.2	6.5	6.5	Khá
168	A6T0O0	Trần Vũ Thủy Tiên	10	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/3	1	0	Trung Bình	Tốt	6.8	6.4	4.8	Trung Bình
169	A6T0KT	Nguyễn Đức Anh Tiến	30	10	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	0	Trung Bình	Khá	5.1	3.6	3.6	Trung Bình
170	A6T0KX	Lê Thị Ngọc Trâm	11	05	2005	Quảng Nam	Kinh	Nữ	9/3	1	6	Khá	Tốt	6.4	7.5	6.0	Khá
171	A6T0HG	Nguyễn Lâm Duy Trường	20	10	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	6	Trung Bình	Tốt	6.1	5.1	5.1	Trung Bình
172	A6T0JP	Huỳnh Sơn Tùng	22	01	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	6	Giỏi	Khá	8.1	6.8	6.8	Khá
173	A6T0KY	Nguyễn Lâm Bích Tuyền	29	07	2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	7.0	7.0	Giỏi
174	A6T0HI	Đặng Quốc Việt	09	11	2005	Nam Định	Kinh	Nam	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.9	6.0	6.0	Khá
175	A6T0KZ	Võ Hoàng Anh Vũ	18	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.9	7.4	7.3	Khá
176	A6T0HK	Nguyễn Trần Khánh Vy	26	05	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	8.1	8.1	Giỏi
177	A6T0IN	Võ Ngọc Tường Vy	23	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	7.9	7.9	Giỏi
178	A6T0HM	Lê Thanh An	10	04	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	8.1	7.9	Giỏi
179	A6T1FP	Bùi Thế Anh	11	06	2005	Quảng Ninh	Kinh	Nam	9/4	1	6	Trung Bình	Khá	6.8	6.1	5.1	Trung Bình
180	A6T0GH	Lê Võ Thiên Anh	10	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/4	1	6	Trung Bình	Khá	5.1	5.2	3.9	Trung Bình
181	A6T0HN	Phan Huỳnh Minh Anh	11	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.0	7.2	6.7	Khá

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
182	A6T0NE	Đình Quốc Bảo	30	10	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	0	Khá	Khá	6.7	7.1	5.9	Khá
183	A6T0HQ	Lê Hồng Công	27	06	2005	Phú Thọ	Kinh	Nam	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	6.6	6.6	Giỏi
184	A6T0HS	Hoàng Sỹ Dũng	03	11	2005	Nghệ An	Kinh	Nam	9/4	1	6	Trung Bình	Khá	4.0	5.1	4.0	Trung Bình
185	A6T0HT	Mai Hoàng Việt Duy	08	03	2005	Hà Tĩnh	Kinh	Nam	9/4	1	6	Khá	Khá	6.5	6.0	6.0	Khá
186	A6T0HV	Đỗ Tiến Đạt	21	04	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	6	Trung Bình	Tốt	6.2	5.6	5.6	Trung Bình
187	A6T0IU	Vũ Đình Độ	28	01	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	8.1	7.9	Giỏi
188	A6T0GQ	Huỳnh Đường Anh Hào	15	11	2005	Đà Lạt	Kinh	Nam	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.2	6.6	6.6	Khá
189	A6T0GR	Nguyễn Thị Hằng	23	04	2005	Thanh Hóa	Kinh	Nữ	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	9.1	9.1	Giỏi
190	A6T0J1	Trần Việt Hoàng	31	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	6.9	6.9	Giỏi
191	A6T0K5	Vũ Ngọc Thái Hoàng	02	06	2005	Đồng Nai	Kinh	Nam	9/4	1	6	Trung Bình	Khá	6.3	5.4	5.2	Trung Bình
192	A6T0HZ	Hà Quốc Huy	06	12	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.1	6.6	6.6	Giỏi
193	A6T0I4	Phan Thị Quỳnh Hương	12	06	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/4	1	6	Khá	Tốt	6.6	7.1	6.6	Khá
194	A6T0J2	Phạm Duy Khang	08	09	2005	Bình Dương	Kinh	Nam	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.6	9.0	9.0	Giỏi
195	A6T0J3	Tổng Ngọc Duy Khang	09	01	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	6	Khá	Tốt	6.7	6.4	6.4	Khá
196	A6T0J4	Võ Hoàng Khang	18	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	0	Khá	Tốt	7.0	6.0	5.0	Khá
197	A6T0GX	Sầm Đặng Quốc Khánh	15	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	6	Khá	Tốt	6.8	6.2	6.2	Khá
198	A6T0GY	Đặng Gia Khiêm	01	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.9	7.1	7.1	Khá
199	A6T0I7	Nguyễn Đăng Khoa	22	06	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	7.8	7.8	Giỏi
200	A6T0GZ	Trần Gia Kiệt	26	05	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.0	7.1	6.6	Khá
201	A6T0KB	Trần Thị Lý	12	11	2004	Vĩnh Phúc	Kinh	Nữ	9/4	1	6	Trung Bình	Tốt	5.3	4.4	4.4	Trung Bình
202	A6T0JB	Đặng Hải Quang Minh	12	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	8.3	7.8	Giỏi
203	A6T0IC	Nguyễn Đình Nhật Nam	02	02	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	6	Khá	Tốt	6.5	7.0	6.5	Khá
204	A6T0KE	Lê Trần Gia Nghi	28	09	2005	Bến Tre	Kinh	Nữ	9/4	1	0	Khá	Tốt	7.8	7.6	7.6	Khá
205	A6T0IE	Đỗ Hoàng Nguyên	07	03	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.6	8.5	8.5	Giỏi
206	A6T0JF	Huỳnh Trâm Yên Nhi	05	02	2005	Thanh Hóa	Kinh	Nữ	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.3	7.2	7.2	Khá
207	A6T0IJ	Đỗ Gia Phúc	15	02	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	8.7	8.7	Giỏi
208	A6T0JH	Mai Thiên Phúc	17	03	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	7.9	7.9	Giỏi
209	A6T0MR	Nguyễn Đỗ Thiên Phước	21	05	2005	Đắk Lắk	Kinh	Nam	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	8.0	7.8	Giỏi
210	A6T0H8	Nguyễn Xuân Quý	21	06	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	7.7	7.7	Giỏi
211	A6T0KQ	Đỗ Thành Như Thảo	24	06	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	7.9	8.1	7.9	Giỏi
212	A6T0HB	Trần Quang Thắng	11	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	6	Khá	Tốt	8.0	5.7	5.7	Khá

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
213	A6T1FR	Trần Phú Thuận	23	12	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	0	Giỏi	Tốt	7.7	8.3	7.6	Giỏi
214	A6T0KR	Đặng Thụy Anh Thu	17	10	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/4	1	0	Khá	Tốt	6.8	6.4	6.4	Khá
215	A6T0JI	Lê Trần Minh Thu	17	01	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	8.3	7.7	Giỏi
216	A6T0O1	Trần Hoàng Minh Tiến	09	09	2005	Đông Nai	Kinh	Nam	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	6.6	6.6	Giỏi
217	A6T0HE	Trần Ngọc Mỹ Trân	12	02	2005	Trà Vinh	Kinh	Nữ	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	8.0	8.0	Giỏi
218	A6T0IM	Trần Anh Tuấn	23	06	2005	Hải Phòng	Kinh	Nam	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.5	7.7	7.4	Khá
219	A6T0JO	Trần Hưng Tuấn	02	07	2005	Lâm Đồng	Kinh	Nam	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	7.9	7.9	Giỏi
220	A6T0HJ	Nguyễn Đỗ Yến Vy	18	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/4	1	6	Khá	Tốt	6.4	7.0	6.4	Khá
221	A6T0HL	Trần Hoàng Yên	26	05	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	8.7	8.7	Giỏi
222	A6T0JT	Đào Hà Kiều Anh	23	12	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.7	7.6	7.5	Khá
223	A6T0GF	Đỗ Bùi Hải Anh	29	10	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Trung Bình	Tốt	5.5	5.3	4.7	Trung Bình
224	A6T0GI	Nguyễn Ngọc Kim Anh	18	08	2005	Hậu Giang	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.2	7.2	5.9	Khá
225	A6T11O	Trần Lê Quốc Anh	03	11	2004	Đông Tháp	Kinh	Nam	9/5	1	6	Trung Bình	Tốt	6.8	5.0	4.8	Trung Bình
226	A6T0HO	Trần Tú Anh	12	02	2005	Đông Nai	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	7.8	7.8	Giỏi
227	A6T0GJ	Ngô Thừa Ân	14	05	2005	Kiên Giang	Kinh	Nam	9/5	1	6	Khá	Khá	7.1	6.6	6.4	Khá
228	A6T0L3	Ngô Đức Ngọc Bảo	22	02	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.9	7.7	7.3	Khá
229	A6T0JW	Phạm Thị Ngọc Bích	15	02	2005	Long An	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.7	7.2	5.4	Khá
230	A6T0GM	Trịnh Thị Bảo Châu	31	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	8.9	8.6	Giỏi
231	A6T0GP	Lê Nguyễn Hoàng Duy	30	05	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Khá	Khá	7.3	5.9	5.6	Khá
232	A6T0HW	Nguyễn Minh Đạt	19	12	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Khá	Tốt	6.6	6.3	5.6	Khá
233	A6T0HX	Nguyễn Hoàng Hải Đăng	30	10	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Khá	Khá	7.3	5.6	5.6	Khá
234	A6T0HY	Phạm Ngọc Khánh Giang	01	07	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	7.8	7.8	Giỏi
235	A6T0K0	Lê Hoàng Hải	13	10	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	7.4	7.4	Giỏi
236	A6T0IY	Phạm Gia Hân	28	07	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	8.4	8.4	Giỏi
237	A6T0I0	Phạm Nguyễn Quốc Huy	08	12	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	7.7	7.6	Giỏi
238	A6T0GV	Nguyễn Thị Thanh Huyền	10	06	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	0	Giỏi	Tốt	9.3	8.1	8.1	Giỏi
239	A6T0I2	Vũ Tiến Hưng	07	12	2005	Hà Tây	Kinh	Nam	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	7.6	7.6	Giỏi
240	A6T0I5	Nguyễn Bảo Jenny	05	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.4	6.7	6.7	Khá
241	A6T11L	Hoàng Quang Khải	06	09	2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Trung Bình	Tốt	5.6	5.8	4.9	Trung Bình
242	A6T0J5	Nguyễn Đăng Khoa	06	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	8.7	8.7	Giỏi
243	A6T1G6	Lê Trần Khởi	28	08	2005	Bình Định	Kinh	Nam	9/5	1	0	Khá	Tốt	7.4	5.9	5.5	Khá

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
244	A6T0J8	Nguyễn Đăng Khôi	06	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.6	8.1	8.1	Giỏi
245	A6T0I9	Võ Thị Huỳnh Lê	23	02	2005	An Giang	Kinh	Nữ	9/5	1	0	Trung Bình	Khá	6.7	4.6	4.6	Trung Bình
246	A6T0KA	Nguyễn Thành Long	27	01	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Khá	Tốt	8.2	6.1	5.9	Khá
247	A6T0JA	Trần Nguyễn Ngọc Long	08	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.2	7.8	7.8	Giỏi
248	A6T1FQ	Lê Huỳnh Bảo My	09	11	2005	Phú Yên	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	7.2	7.0	Giỏi
249	A6T0IG	Nguyễn Phan Thảo Nguyên	29	07	2005	Đà Lạt	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Khá	Tốt	6.8	6.7	6.1	Khá
250	A6T0H4	Triệu Minh Nhật	23	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.6	7.0	7.0	Khá
251	A6T0JG	Nguyễn Ngọc Tuyết Nhung	18	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	7.3	7.3	Giỏi
252	A6T0H6	Đào Đức Phát	31	12	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Khá	Tốt	8.1	6.1	6.1	Khá
253	A6T0KH	Quách Bình Phú	24	05	2005	Tp Hồ Chí Minh	Hoa	Nam	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	7.0	7.0	Giỏi
254	A6T0KI	Lã Đình Phúc	17	12	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Khá	Khá	7.6	5.9	5.9	Khá
255	A6T0HA	Hoàng Vũ Thắng	04	10	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	7.2	7.2	Giỏi
256	A6T0JJ	Trần Ngọc Anh Thư	09	03	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.6	7.2	6.7	Khá
257	A6T0KS	Đinh Nguyễn Quỳnh Thy	16	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	7.7	7.7	Giỏi
258	A6T0JK	Lê Thuỳ Trang Thy	29	06	2005	Phú Thọ	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	8.0	8.0	Giỏi
259	A6T0JL	Lê Quang Huy Toàn	15	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	7.3	7.2	Giỏi
260	A6T0JN	Phan Ngọc Quỳnh Trâm	09	06	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Khá	Tốt	6.8	8.0	6.8	Khá
261	A6T0JQ	Lê Trần Minh Tùng	10	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.1	6.5	5.9	Khá
262	A6T0HH	Nguyễn Thị Phương Uyên	04	04	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.2	7.5	7.2	Khá
263	A6T0JR	Võ Quốc Vương	08	05	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	7.2	7.2	Giỏi
264	A6T0IO	Nguyễn Nhật Thanh Vỹ	12	02	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Trung Bình	Khá	5.8	5.0	5.0	Trung Bình
265	A6T0M5	Đỗ Trung Ngọc Anh	07	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	7.5	7.5	Giỏi
266	A6T0EA	Hoàng Anh	02	07	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Khá	Tốt	6.6	6.2	6.2	Khá
267	A6T0GK	Hoàng Văn Bình	26	05	2005	Vĩnh Phúc	Kinh	Nam	9/6	1	6	Khá	Tốt	6.5	5.5	5.5	Khá
268	A6T0HR	Nguyễn Mạnh Cường	16	07	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	7.2	7.2	Giỏi
269	A6T0JX	Phạm Mạnh Cường	05	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	8.8	8.8	Giỏi
270	AOA0XZ	Hà Nguyễn Tấn Đạt	29	03	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Khá	Tốt	8.4	6.2	6.2	Khá
271	A6T0IT	Nguyễn Thành Đạt	24	03	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	7.4	7.4	Giỏi
272	A6T0JZ	Phạm Hữu Đăng	18	08	2005	Cần Thơ	Kinh	Nam	9/6	1	0	Trung Bình	Khá	5.6	5.1	5.1	Trung Bình
273	A6T0DG	Nguyễn Thành Đức	06	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.1	7.9	7.9	Giỏi
274	A6T0IW	Hồ Việt Hà	27	05	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	9.0	8.6	Giỏi

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
275	A6T0K1	Nguyễn Thanh Hải	09	01	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Khá	Khá	6.6	6.3	6.3	Khá
276	A6T0K3	Võ Trần Mai Hậu	15	09	2005	Lâm Đồng	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	7.5	7.5	Giỏi
277	A6T118	Bùi Thị Thanh Hiền	17	07	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	0	Trung Bình	Tốt	4.7	6.1	4.7	Trung Bình
278	A6T0J0	Trần Nguyễn Minh Hoàng	21	08	2005	Cần Thơ	Kinh	Nam	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.7	6.7	6.7	Khá
279	A6T0GU	Nguyễn Thị Ngọc Huệ	26	06	2005	Quảng Bình	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.1	6.8	6.8	Khá
280	A6T0NH	Trần Đông Khải	21	11	2003	Ninh Bình	Kinh	Nam	9/6	1	6	Trung Bình	Tốt	5.6	5.1	5.1	Trung Bình
281	A6T0I6	Nguyễn Phi Khanh	25	03	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Trung Bình	Tốt	6.3	6.3	6.3	Trung Bình
282	A6T117	Nguyễn Hoàng Gia Khánh	20	05	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Trung Bình	Khá	5.1	6.0	4.8	Trung Bình
283	A6T0J7	Dương Đăng Khôi	25	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.7	8.4	8.4	Giỏi
284	A6T0NJ	Mai Lâm Trung Kiên	13	12	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.1	6.1	5.7	Khá
285	A6T0NM	Nguyễn Thành Long	22	06	2005	Vĩnh Phúc	Kinh	Nam	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	8.3	8.3	Giỏi
286	A6T0KD	Trần Hoài Nam	12	11	2005	Nghệ An	Kinh	Nam	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.8	7.7	7.6	Khá
287	A6T0JC	Nguyễn Hữu Trọng Nghĩa	29	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	7.6	7.6	Giỏi
288	A6T0LQ	Lê Duy Xuân Nguyên	01	01	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	8.4	8.4	Giỏi
289	A6T0JE	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	19	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.1	6.6	6.6	Khá
290	A6T0DR	Trần Thị Yến Nhi	07	05	2005	Nghệ An	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	6.9	8.3	6.9	Giỏi
291	A6T0DS	Nguyễn Thị Huỳnh Như	23	10	2005	Cà Mau	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Trung Bình	Tốt	5.2	6.2	5.2	Trung Bình
292	A6T0IH	Võ Thị Tâm Như	14	12	2005	Tiền Giang	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Khá	8.7	7.7	7.7	Khá
293	AOA0YG	Hà Nguyễn Tấn Phát	29	03	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.3	6.4	6.4	Khá
294	A6T0IK	Nguyễn Thiên Phước	02	11	2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.0	5.1	5.1	Khá
295	A6T0DX	Phan Văn Quyền	01	06	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.7	6.2	6.2	Khá
296	A6T0MV	Dương Khánh Quỳnh	26	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	8.1	8.1	Giỏi
297	A6T0MW	Ngô Du Cát Nguyên Tạo	08	06	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Trung Bình	Tốt	4.8	5.0	4.8	Trung Bình
298	A6T0KM	Quảng Thanh Tâm	05	01	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Trung Bình	Khá	5.2	3.8	3.8	Trung Bình
299	A6T0KP	Lương Văn Thành	13	06	2005	Thanh Hóa	Kinh	Nam	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	7.6	7.6	Giỏi
300	A6T0LX	Nguyễn Phước Thiện	06	06	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.2	8.9	8.2	Giỏi
301	A6T0LY	Phạm Anh Thư	08	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	8.7	8.7	Giỏi
302	A6T0N3	Hoàng Ngọc Đan Thy	30	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Trung Bình	Tốt	6.1	5.9	5.7	Trung Bình
303	A6T0HD	Lê Minh Toàn	25	03	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.3	6.6	6.6	Khá
304	A6T0JM	Nguyễn Thị Đoan Trang	24	03	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.9	7.8	7.6	Khá
305	A6T0HF	Tăng Minh Trí	12	12	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.1	7.5	7.5	Giỏi

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
306	A6T0F5	Ung Nguyễn Anh Tuấn	08	12	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.3	7.5	7.3	Khá
307	A6T0JS	Huỳnh Nguyễn Yến Vy	29	12	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	7.6	7.6	Giỏi
308	A6T0IP	Vũ Ngọc Thanh Xuân	10	05	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	7.7	8.4	7.7	Giỏi
309	A6T0L0	Vũ Hoàng An	07	02	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	8.8	8.6	Giỏi
310	A6T0NC	Bùi Trần Tuấn Anh	18	10	2005	Thanh Hóa	Mường	Nam	9/7	1	6	Trung Bình	Khá	5.2	6.0	5.2	Trung Bình
311	A6T0E9	Đào Lê Ngọc Anh	15	10	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	7.2	8.3	7.0	Giỏi
312	A6T0ND	Nguyễn Hoàng Duy Anh	09	12	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	6	Trung Bình	Tốt	5.2	6.0	5.2	Trung Bình
313	A6T0EC	Nguyễn Ngọc Vân Anh	12	04	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.8	5.9	5.9	Khá
314	A6T0D9	Nguyễn Nữ Quỳnh Anh	02	07	2005	Quảng Ngãi	Kinh	Nữ	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.2	7.6	6.3	Khá
315	A6T0M6	Nhữ Thị Mai Anh	07	09	2005	Thanh Hóa	Kinh	Nữ	9/7	1	6	Trung Bình	Tốt	5.8	5.6	4.8	Trung Bình
316	A6T0L4	Nguyễn Hoàng Phương Chi	20	06	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	8.1	7.7	Giỏi
317	A6T0L5	Nguyễn Nhật Chiêu	02	03	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	8.7	8.7	Giỏi
318	A6T0GO	Hồ Anh Duy	21	04	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	6	Trung Bình	Tốt	5.6	5.7	5.3	Trung Bình
319	A6T1G7	Ngô Nguyễn Hoàng Duy	27	05	2005	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Nam	9/7	1	6	Trung Bình	Tốt	6.6	5.3	4.3	Trung Bình
320	A6T0DF	Hà Thanh Đức	16	02	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	0	Khá	Tốt	6.9	6.5	6.5	Khá
321	A6T0L9	Đào Văn Thanh Hải	20	10	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	8.4	8.4	Giỏi
322	A6T0NG	Đào Trung Hiếu	26	02	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	6	Khá	Tốt	6.7	7.4	6.0	Khá
323	A6T0EJ	Ngô Duy Hiếu	07	06	2005	Quảng Ngãi	Kinh	Nam	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	7.9	7.7	Giỏi
324	A6T0ME	Nguyễn Quang Huy	18	02	2005	Thanh Hóa	Kinh	Nam	9/7	1	6	Trung Bình	Khá	4.8	5.6	4.8	Trung Bình
325	A6T0DJ	Trần Trọng Huy	03	07	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.1	6.1	6.0	Khá
326	A6T0DK	Trần Thị Mỹ Huyền	03	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.9	6.8	6.8	Khá
327	A6T0EN	Võ Mạnh Khang	18	01	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	6	Khá	Tốt	6.8	5.9	5.9	Khá
328	A6T0LE	Nguyễn Thành Khởi	16	03	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	9.1	9.1	Giỏi
329	A6T0EQ	Lê Duy Mạnh	17	04	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.4	6.9	6.5	Khá
330	A6T0ER	Nguyễn Văn Mạnh	26	03	2004	Vĩnh Phúc	Kinh	Nam	9/7	1	6	Trung Bình	Tốt	5.4	5.8	5.4	Trung Bình
331	A6T0NO	Trần Quang Minh	04	04	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	0	Trung Bình	Khá	5.3	4.7	4.6	Trung Bình
332	A6T0ES	Nguyễn Kim Ngân	11	04	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/7	1	0	Giỏi	Tốt	7.5	8.2	7.2	Giỏi
333	A6T0LN	Nguyễn Trần Khánh Ngân	05	02	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.2	8.5	8.2	Giỏi
334	A6T0DP	Đỗ Mộng Gia Nghi	10	03	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/7	1	6	Khá	Tốt	6.9	7.9	6.9	Khá
335	A6T0ET	Mai Thanh Ngọc	07	02	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/7	1	6	Trung Bình	Tốt	6.4	5.7	5.7	Trung Bình
336	A6T0LR	Lê Hoàng Trúc Nhi	06	07	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.7	8.8	8.8	Giỏi

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
337	A6T0MP	Đặng Văn Oanh	21	04	2005	Vĩnh Phúc	Kinh	Nam	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.4	6.8	5.8	Khá
338	A6T0LT	Vũ Ngọc Phát	30	11	2005	Đắk Lắk	Kinh	Nam	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	7.3	7.3	Giỏi
339	A6T0DT	Hoàng Nhật Phi	08	07	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	6	Khá	Tốt	6.8	5.9	5.9	Khá
340	A6T0DV	Phạm Trần Thiên Phước	16	01	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	6	Khá	Tốt	8.0	6.2	6.2	Khá
341	A6T0LW	Trần Nguyễn Uyên Phương	08	03	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	8.9	8.9	Giỏi
342	A6T0EX	Trần Thị Như Quỳnh	06	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	7.7	8.7	7.4	Giỏi
343	B6T0EP	Nguyễn Lê Tài	23	01	2005	Vĩnh Long	Kinh	Nam	9/7	1	0	Khá	Tốt	7.7	6.3	6.3	Khá
344	A6T0N0	Hoàng Đức Thành	13	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	7.6	7.6	Giỏi
345	A6T0F1	Trần Thị Cẩm Tiên	22	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/7	1	6	Khá	Tốt	6.5	6.2	5.8	Khá
346	A6T0LZ	Nguyễn Lê Trọng Tín	18	01	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.5	7.6	7.5	Khá
347	A6T0E3	Trần Thị Thu Trâm	02	05	2005	Quảng Ngãi	Kinh	Nữ	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	8.3	7.5	Giỏi
348	A6T0M2	Nguyễn Hoàng Thảo Uyên	07	04	2005	Bến Tre	Kinh	Nữ	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.6	9.0	8.6	Giỏi
349	A6T0O5	Lê Thị Thảo Vân	19	06	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	7.9	6.5	Giỏi
350	A6T0E7	Võ Thị Phương Vy	05	01	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	7.6	7.6	Giỏi
351	A6T0E8	Nguyễn Thị Hoàng Yến	23	02	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	8.5	8.5	Giỏi
352	A6T0D7	Lê Tuấn An	08	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	6.5	6.5	Giỏi
353	A6T0NB	Trần Nguyễn Nhật An	17	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	6.7	6.7	Giỏi
354	A6T0EF	Bùi Mỹ Duyên	03	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	0	Khá	Tốt	7.7	7.7	6.6	Khá
355	A6T0L6	Trần Tiến Đạt	10	10	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/8	1	6	Khá	Tốt	5.4	6.5	5.4	Khá
356	A6T0MB	Huỳnh Hải Đăng	01	10	2005	Cần Thơ	Kinh	Nam	9/8	1	6	Trung Bình	Khá	5.0	5.7	5.0	Trung Bình
357	A6T0L8	Phạm Nguyễn Trúc Giang	05	06	2005	Bình Định	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	7.9	7.6	Giỏi
358	A6T0MC	Nguyễn Đăng Duy Hải	06	10	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	7.9	7.9	Giỏi
359	A6T0NF	Nguyễn Thu Hằng	30	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.3	6.8	6.8	Khá
360	A6T0DH	Trần Nhật Hằng	18	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Trung Bình	Tốt	5.7	5.7	5.7	Trung Bình
361	A6T0MF	Lê Hoàng Khải	08	10	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	7.5	7.5	Giỏi
362	A6T0EL	Lê Minh Khải	26	12	2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/8	1	6	Trung Bình	Khá	5.5	3.6	3.6	Trung Bình
363	A6T0NI	Trần Đức Khang	26	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.9	6.2	6.2	Khá
364	A6T0NK	Bùi Hồ Ánh Linh	21	04	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.1	6.0	6.0	Khá
365	A6T0LH	Nguyễn Khánh Linh	14	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	7.3	7.1	Giỏi
366	A6T0NL	Nguyễn Việt Duy Linh	07	06	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	7.3	7.3	Giỏi
367	A6T0LI	Trần Đỗ Khánh Linh	07	06	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.1	5.9	5.9	Khá

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
368	A6T0EP	Trương Ngọc Long	16	10	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/8	1	6	Trung Bình	Khá	6.3	5.4	5.4	Trung Bình
369	A6T0NN	Phan Thị Hương Ly	15	06	2005	Vĩnh Phúc	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.0	6.6	6.0	Khá
370	A6T0LJ	Châu Tiểu My	22	11	2005	Khánh Hòa	Kinh	Nữ	9/8	1	0	Khá	Tốt	6.5	6.3	6.3	Khá
371	A6T0LK	Đặng Nguyễn Kiều My	02	01	2005	Bình Định	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	7.8	6.8	Giỏi
372	A6T0LM	Võ Phan Trà My	27	01	2005	Nhật Bản	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.2	8.1	8.1	Giỏi
373	A6T1FS	Nguyễn Trọng Nghĩa	13	01	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/8	1	6	Trung Bình	Tốt	6.3	5.8	5.2	Trung Bình
374	A6T0NQ	Nguyễn Ngọc Lan Nhi	14	01	2005	Khánh Hòa	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.2	7.2	6.9	Giỏi
375	A6T0MN	Nguyễn Trần Yến Nhi	21	06	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	8.4	8.4	Giỏi
376	A6T0NR	Hà Kiều Oanh	31	01	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.4	6.8	6.8	Khá
377	A6T0DU	Trần Hoàng Phúc	30	03	2005	Cần Thơ	Kinh	Nam	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.0	6.5	5.2	Khá
378	A6T0MS	Lê Nam Phương	19	10	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	8.5	8.5	Giỏi
379	A6T0MT	Trần Thị Kim Phượng	02	07	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	7.7	7.7	Giỏi
380	A6T0NS	Thân Minh Quang	23	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.0	6.5	6.5	Khá
381	A6T0DW	Tất Anh Quốc	20	12	2005	Hàn Quốc	Hoa	Nam	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.9	6.4	6.4	Khá
382	A6T0NU	Lê Nguyễn Diễm Quỳnh	03	03	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.0	6.3	6.2	Khá
383	A6T0EY	Bùi Thị Thanh Thảo	14	05	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Trung Bình	Tốt	5.2	5.4	4.5	Trung Bình
384	A6T10J	Hoàng Nguyễn Bảo Thiên	18	02	2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/8	1	0	Trung Bình	Khá	5.0	5.9	5.0	Trung Bình
385	A6T0NX	Đào Thị Anh Thư	17	01	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.1	7.4	7.1	Khá
386	A6T0DZ	Trần Anh Thư	14	02	2005	Bến Tre	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	8.0	8.0	Giỏi
387	A6T0E0	Võ Minh Thư	07	12	2005	Đồng Tháp	Kinh	Nữ	9/8	1	0	Giỏi	Tốt	8.3	7.2	7.2	Giỏi
388	A6T0N4	Hà Thụy Thảo Tiên	07	10	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	7.6	6.5	Giỏi
389	A6T0NZ	Trần Ngọc Tiên	04	07	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	7.3	7.3	Giỏi
390	A6T0N7	Nguyễn Quỳnh Trâm	01	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.7	8.0	8.0	Giỏi
391	A6T0N8	Lê Minh Trí	27	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/8	1	6	Trung Bình	Khá	5.1	4.7	4.5	Trung Bình
392	A6T0O3	Trần Thị Thanh Trúc	05	07	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.9	6.6	6.6	Khá
393	A6T0E5	Nguyễn Thị Kim Tuyền	20	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.7	7.1	7.1	Khá
394	A6T0N9	Phạm Phương Uyên	25	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Khá	Tốt	6.2	6.6	5.8	Khá
395	A6T0NA	Nguyễn Đặng Lan Vy	24	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	7.8	7.8	Giỏi
396	A6T0D6	Đình Bình An	19	05	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	8.5	8.5	Giỏi
397	A6T0D8	Lê Quốc Anh	13	08	2005	An Giang	Kinh	Nam	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.1	7.0	6.7	Giỏi
398	A6T0L1	Mai Hồng Anh	10	08	2005	An Giang	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	8.9	8.4	Giỏi

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
399	A6T1FU	Nguyễn Mỹ Anh	16	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	7.5	7.5	Giỏi
400	A6T0DA	Nguyễn Hoàng Thiên Ân	04	04	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	8.3	8.3	Giỏi
401	A6T0DB	Đỗ Đức Dũng	05	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	7.4	7.2	Giỏi
402	A6T0DC	Hà Thị Thùy Dương	27	05	2005	An Giang	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	8.5	8.5	Giỏi
403	A6T0DI	Trương Việt Hoàng	16	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.7	8.8	8.8	Giỏi
404	A6T0C6	Nguyễn Quang Huy	04	02	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	6	Khá	Tốt	8.5	6.2	6.2	Khá
405	A6T0LA	Trần Gia Huy	25	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Hoa	Nam	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.4	6.4	6.4	Khá
406	A6T0LC	Đặng Gia Hy	14	03	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	6	Khá	Khá	7.2	5.6	5.6	Khá
407	A6T0EM	Nguyễn Lâm Minh Khang	26	03	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	6	Trung Bình	Khá	6.4	5.7	4.4	Trung Bình
408	A6T0DM	Nguyễn Anh Khoa	10	05	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	7.2	7.2	Giỏi
409	A6T0LF	Đinh Trọng Kiệt	09	04	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	0	Trung Bình	Trung Bình	6.6	5.6	4.7	Trung Bình
410	A6T0LG	Nguyễn Ngọc Xuân Lan	22	06	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Trung Bình	Khá	6.4	5.5	5.5	Trung Bình
411	A6T0MI	Phạm Thị Thu Lan	04	05	2005	An Giang	Kinh	Nữ	9/9	1	0	Khá	Tốt	7.1	6.3	6.3	Khá
412	A6T0MJ	Đỗ Thị Thùy Linh	19	12	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Khá	Khá	7.9	6.7	6.7	Khá
413	A6T0MK	Nguyễn Khánh Linh	30	10	2005	Quảng Nam	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	8.0	7.6	Giỏi
414	A6T119	Nguyễn Mậu Hoàng Long	25	02	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	4	Khá	Tốt	6.2	6.7	5.8	Khá
415	A6T0DN	Nguyễn Phi Long	24	12	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	6	Trung Bình	Khá	5.1	5.5	5.1	Trung Bình
416	A6T0DO	Nguyễn Thị Ngọc Mai	13	06	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	8.1	8.1	Giỏi
417	A6T0LO	Nguyễn Thị Như Ngọc	28	05	2005	Đà Nẵng	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Khá	Tốt	6.9	7.1	6.9	Khá
418	A6T0MO	Trần Nguyễn Quỳnh Như	16	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	7.2	7.2	Giỏi
419	A6T0NT	Nguyễn Đức Phong	13	10	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	6	Trung Bình	Khá	5.4	5.3	5.2	Trung Bình
420	A6T0MZ	Đỗ Văn Thành	11	06	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	7.5	7.5	Giỏi
421	A6T0KO	Huỳnh Quang Thành	10	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	6	Khá	Trung Bình	6.8	5.7	5.7	Trung Bình
422	A6T0DY	Nguyễn Đào Phương Thảo	20	05	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.9	5.9	5.1	Khá
423	A6T0NV	Nguyễn Mậu Hoàng Thăng	25	02	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	4	Khá	Tốt	6.7	6.6	6.6	Khá
424	A6T0NW	Đặng Hoàng Thiện	18	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	0	Trung Bình	Tốt	6.2	5.9	5.5	Trung Bình
425	A6T0HC	Nguyễn Vũ Ngọc Thọ	10	11	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	6	Trung Bình	Khá	6.1	5.1	5.1	Trung Bình
426	A6T0NY	Phạm Huỳnh Anh Thư	04	03	2005	Bình Định	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Khá	Tốt	6.6	6.4	6.0	Khá
427	A6T0F0	Từ Thị Minh Thư	28	08	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Trung Bình	Tốt	6.1	5.8	5.1	Trung Bình
428	A6T0E2	Cam Lê Việt Tiến	24	05	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	7.7	7.7	Giỏi
429	A6T0N5	Nguyễn Đức Tín	16	06	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.4	6.1	6.1	Khá

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
430	A6T0N6	Nguyễn Thị Thùy Trang	11	02	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.4	6.6	6.6	Khá
431	A6T0M0	Nguyễn Thái Quỳnh Trâm	20	02	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.1	6.7	6.7	Khá
432	A6T0F3	Trần Huỳnh Ngọc Trâm	12	03	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Trung Bình	Tốt	6.3	6.0	6.0	Trung Bình
433	A6T0M1	Nguyễn Đỗ Yên Trân	14	09	2005	Đồng Nai	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Khá	Khá	8.1	6.4	6.4	Khá
434	A6T0O2	Châu Thanh Trúc	27	06	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Khá	Tốt	6.7	6.6	6.5	Khá
435	A6T0F4	Vũ Hoàng Xuân Trúc	09	09	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.8	6.8	6.8	Khá
436	A6T0E4	Cao Việt Trường	20	05	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	7.7	7.7	Giỏi
437	A6T0M3	Võ Nguyên Vũ	16	08	2005	Bình Thuận	Kinh	Nam	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	7.5	7.5	Giỏi
438	A6T0E6	Triệu Nguyễn Nhật Vy	28	04	2005	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Khá	Tốt	6.0	6.8	6.0	Khá

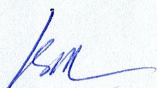
Tổng cộng danh sách này có:

438 (Bốn trăm ba mươi tám) học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS, trong đó:

438 (Bốn trăm ba mươi tám) học sinh xét công nhận lần đầu

0 (Không) học sinh chưa được công nhận trong những lần trước

**NGƯỜI LẬP BẢNG**



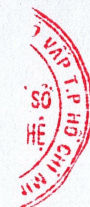
Trương Thị Thùy Trang

Ngày 03 tháng 07 năm 2020

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



TRẦN PHÚ THẢO



Ngày... Tháng... Năm...  
**Trưởng Phòng giáo dục và Đào tạo**



Nguyễn Thanh Thủy